Saigon EnviGreen

COMPANY PROFILE

SAI GON GREEN

ENVIRONMENT AND CONSTRUCTIONS CO., LTD

Add: 83 Truong Vinh Ky Street, Tan Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City
RO: Floor 8th, Sannam Building, 78 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Ha Noi City
Tel: 028.6267.5811 Fax: 028.6267.5812
Web: www.saigongreen.vn Email: support@saigongreen.vn

HO CHI MINH CITY, 2019

CATALOG RECORD

NO.	CONTENTS
	INFORMATION
I	**LEGAL DOCUMENT**
	- **Business registration certificate**
	- **Seal registration certificate**
	- **Certificate of Accreditation Vilas 787**
II	**EXPERIENCE DOCUMENT**
	- **HR Organizational Chart**
	- **Structural information**
	- **List of manpower**
	- **Experience in environment and constructions**
	- **Experience in consultant field**
	- **Experience in the laboratory**
	- **Auxiliary equipment and machines list**
III	**PICTURES OF TYPICAL WORKS**

Saigon EnviGreen

INFORMATION

COMPANY NAME	**SAI GON GREEN ENVIRONMENT AND CONSTRUCTIONS CO., LTD**
Add	- 83 Truong Vinh Ky Street, Tan Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC - Floor 8th, Sannam Building, 78 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist., Ha Noi City
BUSSINESS OBJECTIVES AND SCOPES	**1. Environment:** - Environmental Impact Assessment for projects; - Environmental monitoring of water, soil, air quality; - Surveying, designing, building and installing of wastewater, air and solid waste treatment plants; drainage systems, as well; - Surveying, designing, building and installing of water treatment plants and distribution systems; - Consulting pollution control and management; - Collection and disposal of hazardous waste; - Monitoring and auditing equipment, technology of wastewater, air and solid waste plants; **2. Construction** - Geological survey - Dredging - Supervision of construction works, deign - Civil building, industrial construction and traffic works. **3. Training:** - Training for operators of water and wastewater, air and solid waste treatment plants; - Training for engineers to design, assess water and wastewater, air and solid waste treatment plants; - Training for analysis technique and assess quality of environment. **4. Experience of the laboratory** Saigon Green Laboratory of Environment Research was Bureau of Accreditation (BoA) grade certification to ISO / IEC 17025: 2005 - VILAS 787 to perform analysis of Environmental targets. **5. Others** - Surveying and investigating geology; - Business on equipment of water, wastewater, chemicals and environmental materials; analysis equipment; - Business on machine of constructions.
Years Founded	**2009**
Initial Investment Capital	**20.000.000.000 VND**

Saigon EnviGreen

LEGAL DOCUMENT

Saigon EnviGreen

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0309188565

Đăng ký lần đầu: ngày 04 tháng 07 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 18 tháng 08 năm 2014

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG SÀI GÒN XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAI GON GREEN ENVIRONMENT AND CONSTRUCTIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SAIGON ENVIGREEN CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

83 Trương Vĩnh Ký, Phường Tân Thành, Quận Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: *(+848)6267.5811* Fax: *(+848)6267.5812*
Email: *support@saigongreen.vn* Website: *www.saigongreen.vn*

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở).	*3700 (Chính)*
2	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	*3811*
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Tư vấn về môi trường.	*7490*
4	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	*3812*
5	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	*7210*
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp	*4290*
7	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác chi tiết: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải (không hoạt động tại trụ sở).	*3900*
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn hóa chất.	*4669*
9	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở).	*3830*

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ.	*4210*
11	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	*8129*
12	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	*7020*
13	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình xử lý chất thải. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ chuyên ngành công trình xử lý nước thải	*7110*
14	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
15	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	*3822*
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp.	*4659*
17	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
18	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác chất thải không độc hại	*3821*
19	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	*4322*
20	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
21	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước	*7120*
22	Xây dựng công trình công ích chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương	*4220*

4. Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

5. Vốn pháp định

6. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐINH TIẾN PHONG	7/160 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	5.000.000.000	25,00	031018218	

2	NGUYỄN NHƯ SANG	83 Trương Vĩnh Ký, Phường Tân Thành, Quận Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	15.000.000.000	75,00	024000091	

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: NGUYỄN NHƯ SANG Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *27/03/1971* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *024000091*

Ngày cấp: *08/09/2004* Nơi cấp: *Công an thành phố Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

83 Trương Vĩnh Ký, Phường Tân Thành, Quận Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

83 Trương Vĩnh Ký, Phường Tân Thành, Quận Tân phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

8. Thông tin về chi nhánh

9. Thông tin về văn phòng đại diện

10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Thị Thanh Huyền

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
BUREAU OF ACCREDITATION (BoA)

Member of ILAC/APLAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

PHÒNG THÍ NGHIỆM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN XANH
CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG SÀI GÒN XANH

Laboratory: **SAIGON GREEN LABORATORY OF ENVIRONMENT RESEARCH**
SAIGON GREEN ENVIRONMENT AND CONSTRUCTIONS CO., LTD

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 83 Trương Vĩnh Ký, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025: 2005

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation

HÓA
Chemical

Mã số
Accreditation No

VILAS 787

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

VŨ XUÂN THỦY

Ngày/Date of issue: 27/11/2014 (Annex of decision: 466.2014/QĐ-VPCNCL dated 27/11/2014).
Hiệu lực công nhận/Period of Validation: up to 27/11/2017.
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 27/11/2014.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00021713

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1184/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 14/8/2019)

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG SÀI GÒN XANH**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0309188565

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 04/7/2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 22/10/2018;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Nguyễn Như Sang** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: 83 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 62675811 Số fax: 028 62675812

Email: support@saigongreen.vn Website: www.saigongreen.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước; thoát nước): Hạng III;
2. Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước; thoát nước): Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 14/8/2029./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hoàng Thị Ánh Tuyết

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00021713

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 111/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 29/01/2019)

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG SÀI GÒN XANH**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0309188565

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 04/7/2009, thay đổi lần thứ 6 ngày 22/10/2018;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Nguyễn Như sang** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số 83 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (+848) 6267 5811 Số fax: (+848) 6267 5812

Email: support@saigongreen.vn Website: www.saigongreen.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước): Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 29/01/2029./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2019

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG PHÁP CHẾ

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hoàng Thị Ánh Tuyết

The Society for Biotechnology Japan

Young Asian Biotechnologist Prize 2011

Presented to

Dr. Nguyen Nhu Sang

For his outstanding research entitled

Effects of intermittent and continuous aeration on accelerative stabilization and microbial population dynamics in landfill bioreactors

September 26, 2011

Satoshi Harashima

Satoshi Harashima
President
The Society for Biotechnology, Japan

Osaka University

hereby confers upon

NGUYEN NHU SANG

the degree of

Doctor of Philosophy in Engineering

the Doctoral Program in Sustainable Energy and Environmental Engineering
having been successfully completed
in the Graduate School of Engineering.

K. Ishida
President of the University

Recipient's Date of Birth : March 27, 1971

Ser. No. : 22077

Date of Issue : March 25, 2008

EXPERIENCE DOCUMENT

Saigon EnviGreen

HUMAN RESOURCES

SAI GON GREEN ENVIRONMENT AND CONSTRUCTIONS CO., LTD

Sai Gon Green Environment and Constructions Co., Ltd – Saigon Envigreen has total 18 main staff members in 6 departments including: Environmental Technology, Construction, Accountant and Human Resources, Business, and M& with 02 doctors, 12 masters and bachelors, and more than 50 workers.

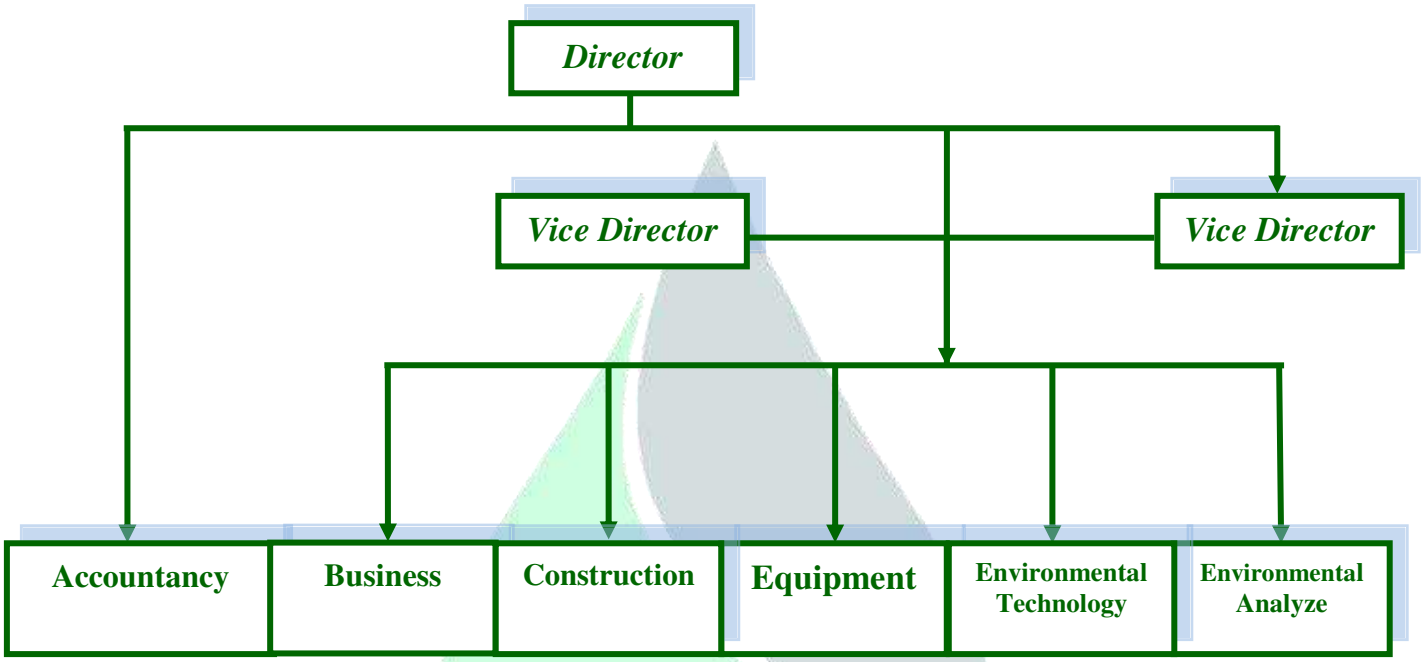

Saigon EnviGreen

LIST OF HUMAN RESOURCES

No.	FULL NAME	QUALIFICATIONS	POSITION	EXPERIENCE
1	Nguyen Nhu Sang	Doctor	Director	23 years
2	Dinh Tien Phong	Bachelor	Deputy Director	17 years
3	Phan Minh Dac	Engineer	Deputy Technical Director	13 years
4	Nguyen Van Hoan	Engineer	Deputy of Technical Department	15 years
5	Phan Van Hung	Bachelor	Head of Business Department	10 years
6	Pham Thanh Lam	Engineer	Technical staff	14 years
7	Tran Le The Dien	Engineer	Technical staff	13 years
8	Nguyen Thi Dieu My	Bachelor	Accountant	7 years
9	Nguyen Viet Nhat	Engineer	Head of Technical Department	6 years
10	Phan Duy Bang	Bachelor	Head of Laboratory	6 years
11	Nguyen Minh Quang	Engineer	Technical staff	7 years
12	Le Ba Phong	Engineer	Technical staff	5 years
13	Nguyen Minh Thong	Engineer	Technical staff	4 years
14	Nguyen Thi Nguyet Mai	Engineer	Staff of Laboratory	4 years
15	Nguyen Thi Huynh	Engineer	Technical staff	3 years
16	Phan Minh Tuyen	Bachelor	Staff of Laboratory	4 years
17	Le Thi Binh	Engineer	Technical staff	3 years
18	Ha Quoc Buu	Engineer	Technical staff	3 years
19	Hoang Hoa	Engineer	Technical staff	3 year
20	Liu Si Kin	Engineer	Staff of Laboratory	2 year
21	Tran Hai Yen	Engineer	Staff of Laboratory	4 year
22	Pham Hoang Khanh Linh	Engineer	Business staff	2 year
23	Huynh Van Thi	Bachelor	Business staff	7 year

Saigon EnviGreen

Số hiệu bằng

A 136527

Số vào sổ

145/XDGD

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Bách Khoa tp Hồ Chí Minh

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY

ngành Kỹ thuật môi trường

hạng Khá năm tốt nghiệp 1995

và công nhận danh hiệu

KỸ SƯ XÂY DỰNG

cho Nguyễn như Sang

sinh ngày 27.03.1971 tại Quảng Nam Đà Nẵng

Cấp tại TPHCM ngày 15 tháng 09 năm 1995

Hiệu trưởng GS.TS. TRƯƠNG MINH VỆ

Khoa trưởng TS. Nguyễn Văn Nhượng

MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

On the recommendation of

The Rector of the Institute For Environmet and Resources
Ho Chi Minh City National University
has conferred on

Mr. Nguyễn Như Sang

The degree of Master of

Engineering

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Theo đề nghị của

Viện trưởng Viện Môi trường và Tài nguyên
Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CẤP BẰNG

THẠC SĨ

Kỹ thuật

Cho Ông Nguyễn Như Sang

Sinh ngày 27-03-1971 *tại* Đà Nẵng

Hà Nội, ngày 11 *tháng* 12 *năm* 2001

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Nhung

Số : 21315

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu): 024 000 091

cấp ngày: 08/09/2004 tại: Công an TP HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật

Chuyên ngành:

Số chứng chỉ: **KS-08-06796-A**

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cấp cho Ông/Bà: **Nguyễn Như Sang**

Ngày sinh: 27/03/1971

Địa chỉ thường trú: 83 Trương Vĩnh Ký, P.Tân Thành, Quận Tân Phú, TP HCM

Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

- Thiết kế xây dựng công trình xử lý chất thải

Chứng chỉ này có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 25/10/2018

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2013

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Phan Đức Nhạn

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu): 024 000 091

cấp ngày: 08/09/2004 tại: CA.TPHCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Kỹ thuật môi trường

Số chứng chỉ: **GS1-08-09896**

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cấp cho Ông/Bà: **Nguyễn Như Sang**

Ngày sinh: 27/03/1971

Địa chỉ thường trú: 83 Trương Vĩnh Ký, P.Tân Thành, Q.Tân Phú, TPHCM

Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

Giám sát công tác lắp đặt thiết bị chuyên ngành công trình Xử lý nước thải

Chứng chỉ này có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 11/01/2018

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2013

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Phan Đức Nhạn

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO ĐẤU THẦU VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông (Bà) ***Nguyễn Như Sang***

Sinh ngày: 27 tháng 3 năm 1971

Nơi sinh: Tỉnh Quảng Nam

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Chỉ huy trưởng công trường xây dựng.

Tổ chức từ ngày 15/10/2012 đến ngày 19/10/2012

Kết quả xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2012

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO ĐẤU THẦU VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thủy

Số: 0142/BDNV

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chứng nhận ông/bà: NGUYỄN NHƯ SANG

Sinh ngày: 27 tháng 03 năm 1971

Nơi sinh : QUẢNG NAM

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 25/2009/TT – BXD ngày 29/7/2009 của Bộ Xây dựng.

Loại công trình:

- *Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.*
- *Giao thông.*
- *Thủy lợi, Thủy điện.*

Tổ chức từ ngày 11 tháng 06 năm 2012
đến 11 tháng 07 năm 2012

Tại: TP. HỒ CHÍ MINH

Kết quả xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2012

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ NỘI

Đào Tùng Bách

Số: QĐ 16/2012/GSTC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

RECTOR

College of Science

Awards

THE DEGREE OF BACHELOR

In: *Geography*

Program: *Full-time* Grade: *Above Average*

To: *Dinh Tien Phong*

Date of birth: *11/09/1980*

Place of birth: *Hai Phong*

Award holder's signature

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

Cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Ngành: *Địa lý*

Hệ: *Chính quy* Hạng: *Trung bình khá*

Cho: *Đinh Tiến Phong*

Sinh ngày: *09/11/1980* Tại: *Hải Phòng*

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2002

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN

Nguyễn Tấn Mậu

QĐ công nhận tốt nghiệp số: *532/ĐT* ngày *20/06/2002*

Số vào sổ: *CQ0430/02* Số hiệu bằng: QC 006912

CHỨNG CHỈ HUẤN LUYỆN
AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số: 3053 /2016/ATLĐ/N2/DCMT

1. Họ và tên: DINH TIẾN PHONG
2. Giới tính: Nam
3. Ngày, tháng, năm sinh: 09/11/1980
4. Quốc tịch: Việt Nam Số CMND: 031018218
5. Chức vụ: KỸ SƯ
6. Đã hoàn thành khóa huấn luyện ATLĐ - VSLĐ
Nhóm 2: Theo quy định tại Thông tư 27/2013/TT-BLĐTBXH
7. Tổ chức tại ngày 09/06/2016 đến ngày 14/06/2016
8. Kết quả đạt loại: KHÁ
9. Chứng chỉ có giá trị 5 năm
Từ ngày 15 tháng 06 năm 2016 đến ngày 15 tháng 06 năm 2021

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thủy

HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ LẦN 1

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....
Đến ngày ..... tháng ..... năm .....

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Đơn vị huấn luyện
(Ký tên, đóng dấu)

HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ LẦN 2

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....
Đến ngày ..... tháng ..... năm .....

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Đơn vị huấn luyện
(Ký tên, đóng dấu)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1- Xuất trình chứng chỉ khi được người có thẩm quyền yêu cầu.

2- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào chứng chỉ.

3- Không được cho người khác mượn

4- Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện nơi cấp chứng chỉ.

5- Trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực phải tham gia huấn luyện định kỳ ít nhất 2 lần.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DCMT
Consulting & Training

CHỨNG CHỈ HUẤN LUYỆN
AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG

CÔNG TY CP TƯ VẤN PHÁT TRIỂN
VÀ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN LÝ

Số: 176 /2016/GSTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: PHAN MINH ĐẮC
Sinh ngày: 24/03/1984
Nơi sinh: QUẢNG NAM

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 25/2009/TT-BXD ngày 29/07/2009 của Bộ Xây dựng.

Tổ chức từ ngày: 18/07/2016 đến 07/08/2016 tại TP. HCM

Loại công trình: 1. Dân dụng, công nghiệp và HTKT
2. Giao thông
3. Thủy lợi - thủy điện

Xếp loại: KHÁ

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2016

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN PHÁT TRIỂN VÀ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN LÝ

Nguyễn Văn Thủy

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO
NGHIỆP VỤ XÂY DỰNG RDC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

Cấp cho Ông/Bà : PHAN MINH ĐẮC

Ngày sinh : 1984

Quê Quán : Quảng Nam

Đã Hoàn Thành Khóa Bồi Dưỡng:

CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH

Từ ngày: 18/09/2016 Đến ngày: 18/12/2016

Đào tạo tại: TP Hồ Chí Minh

Loại: Khá

Hà Nội, Ngày 21 tháng 12 năm 2016

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ XÂY DỰNG RDC

MAI NGỌC VINH

Số : 0242-12/CC-BDNV/MH2016

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

TIẾNG ANH

TRÌNH ĐỘ B

Cấp cho: **Phan Minh Đắc**

Sinh ngày: 24.03.1984 Nơi sinh: Quảng Nam

Đã hoàn thành khoá học từ ngày 12 tháng 4 năm 2012 đến ngày 12 tháng 7 năm 2012

Hội đồng kiểm tra: **Trường Cao đẳng Phương Đông**

Xếp loại: Trung bình

Tam Kỳ, Ngày 28 tháng 8 năm 2012

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHƯƠNG ĐÔNG

Nguyễn Như Chính

Số hiệu: A 626654

Số vào sổ cấp chứng chỉ: B10117

Số hiệu bằng

A 0073468

Số vào sổ

0970/02MT-CQ

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường *Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng*

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**

ngành **Công nghệ Môi trường**

hạng *TB Khá* năm tốt nghiệp *2007*

và công nhận danh hiệu

Kỹ sư

cho ***Phan Minh Đắc***

sinh ngày *24/03/1984* tại *Quảng Nam*

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 08 năm 2007

Hiệu trưởng

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Khoa trưởng

PGS. TS. TRẦN VĂN NAM

Số hiệu bằng

B 0502597

Số vào sổ

9212

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường .....ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĂN LANG.....

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo .....CHÍNH QUY.....

ngành .....CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG.....

hạng .....TB Khá..... năm tốt nghiệp ...2003..

và công nhận danh hiệu

.....KỸ SƯ.....

cho.....Nguyễn Văn Hoàn.....

sinh ngày.....02/07/1977..... tại .....THANH HÓA.....

TP.HCM ngày 30 *tháng* 07 *năm* 2003

Hiệu trưởng

ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĂN LANG

TS. Nguyễn Dũng

Khoa trưởng

TS. Nguyễn Trung Việ

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ :

- Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 171874194

cấp ngày 11/06/2012 tại CA-Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Đại học - Kỹ sư ngành Công nghệ môi trường

Số chứng chỉ :

KS-280-02472

SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN

- Cấp cho Ông: **NGUYỄN VĂN HOÀN**
- Ngày tháng năm sinh: 02/07/1977
- Địa chỉ thường trú: Quảng Tân, Quảng Xương, Thanh Hóa
- Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

1.Thiết kế hệ thống Cấp - Thoát nước và công trình xử lý nước thải.

.....

Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 02/05/2018

Thái Nguyên, ngày 02/05/2013

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

Trần Dương Hợp

Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Thông tin của người được cấp chứng chỉ :

- Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 171874194

cấp ngày 11/06/2012 tại CA-Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Đại học - Kỹ sư ngành Công nghệ môi trường

Số chứng chỉ :

GS1-280-06709

SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN

- Cấp cho Ông: **NGUYỄN VĂN HOÀN**
- Ngày tháng năm sinh: 02/07/1977
- Địa chỉ thường trú: Quảng Tân, Quảng Xương, Thanh Hóa
- Được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

Giám sát công tác Lắp đặt thiết bị công nghệ:
1.Công trình xây dựng Dân dụng, Công nghiệp.

.....

Chứng chỉ có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 02/05/2018

Thái Nguyên, ngày 02/05/2013

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

Trần Dương Hợp

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO ĐẤU THẦU VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông (Bà) ***Nguyễn Văn Hoàn***

Sinh ngày: 02 tháng 7 năm 1977

Nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Chỉ huy trưởng công trường xây dựng.

Tổ chức từ ngày 15/10/2012 đến ngày 19/10/2012

Kết quả xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2012

GIÁM ĐỐC

Số: 0141/BDNV

Nguyễn Thị Thủy

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
AN TOÀN LAO ĐỘNG

(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/ Bà: NGUYỄN VĂN HOÀN

Sinh ngày: 02 - 07 - 1977

Quê quán: THANH HÓA

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ An toàn lao động.

Từ 16/08/2012 đến 20/08/2012 .

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2012

VIỆN TRƯỞNG

Số: QĐ 04 – 296/2012/BDNV

Đào Tùng Bách

HANOI INSTITUTE OF CADRE TRAINING AND IMPROVEMENT

VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO
VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT
THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chứng nhận ông/bà: **NGUYỄN VĂN HOÀN**

Sinh ngày: 02 tháng 07 năm 1977

Nơi sinh : THANH HÓA

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định tại Thông tư số 25/2009/TT – BXD ngày 29/7/2009 của Bộ Xây dựng.

Loại công trình:

- *Dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.*
- *Giao thông.*
- *Thủy lợi, Thủy điện.*

Tổ chức từ ngày 11 tháng 06 năm 2012
đến 11 tháng 07 năm 2012

Tại: TP. HỒ CHÍ MINH

Kết quả xếp loại: Khá

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2012

VIỆN TRƯỞNG

Đào Tùng Bách

Số: QĐ 16/2012/GSTC

Saigon EnviGreen

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering

Environmental Engineering

UPON : Le Ba Phong

BORN ON : Nov. 12, 1991 IN : Ho Chi Minh City

YEAR OF GRADUATION : 2014

Số đăng ký :112M009...
(Registration N°)

BB .11842/33KH2/2013

Mã số SV (ID):
90901934

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CẤP

Bằng Kỹ sư

Kỹ thuật môi trường

CHO : Lê Bá Phong

SINH NGÀY : 12/11/1991 TẠI: Tp Hồ Chí Minh

NĂM TỐT NGHIỆP: 2014 HỆ: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

PGS. TS. Vũ Đình Thành

VIỆN ĐÀO TẠO STEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

****

CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ ĐẤU THẦU

Chương trình đấu thầu cơ bản

Chứng nhận Ông (Bà): Lê Bá Phong

Sinh ngày: 12/11/1991 Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh

Số CMND/ Số Hộ chiếu: 024535222

Đã hoàn thành

CHƯƠNG TRÌNH CƠ BẢN

Từ ngày: 26/05/2016 đến ngày: 28/05/2016

Kết quả xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2016

GIÁM ĐỐC

VIỆN ĐÀO TẠO STEC
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ CÔNG NGHỆ STEC
Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI

Số : 597/16/STEC

HOÀNG VĂN NAM

CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN

AN TOÀN LAO ĐỘNG
VỆ SINH LAO ĐỘNG
SỐ: H7040 - ATPN/2019

NỘI DUNG HUẤN LUYỆN

Huấn luyện theo khung chương trình dành cho nhóm II
(Nghị định 44/2016/NĐ-CP)

1. Họ và tên: ***Lê Bá Phong***
2. Nam/Nữ: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 1991
4. Quốc tịch: Việt Nam. Số CMND: 024535222
5. Chức vụ: Cán Bộ An Toàn. Đối tượng huấn luyện: Nhóm 2
6. Đơn vị công tác:

7. Đã hoàn thành khóa huấn luyện: ATLĐ - VSLĐ được tổ chức từ ngày: 13/5/2019 đến ngày: 18/5/2019
8. Kết quả đạt loại: Khá
9. Chứng nhận có giá trị: 2 năm
Từ ngày 18/5/2019 đến ngày 18/5/2021

TP.HCM, ngày 20 tháng 5 năm 2019

Giám đốc

CÔNG TY TNHH HUẤN LUYỆN AN TOÀN KHU VỰC PHÍA NAM

Trần Thị Hòa Phúc

Certificate of Completion

This certificate is presented to

LÊ BÁ PHONG

Date of Birth ***12/11/1991*** *PP/ID No* ***024535222***

Has satisfactorily completed the training course on
Health **S**afety **E**nvironment fundamentals
in accordance with the OSHA of USA
held in Ho Chi Minh City Viet Nam
on May 19th, 25th and 26th. 2019

HSE

Certificate Number: **HSE – 19 – 83**

TRUNG TÂM ỨNG PHÓ SỰ CỐ AN TOÀN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Trọng Minh
Director

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering

Environmental Engineering

UPON : *Phan Minh Tuyen*

BORN ON : Aug. 10, 1991 IN : Quang Ngai

YEAR OF GRADUATION : 2014

Số đăng ký :188M009...
(Registration N°)

BB09417/20KH2/2011

Mã số SV (ID):
90904755

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
CẤP

Bằng Kỹ sư

Kỹ thuật môi trường

CHO : *Phan Minh Tuyên*

SINH NGÀY : 10/08/1991 TẠI: Quảng Ngãi

NĂM TỐT NGHIỆP: 2014 HỆ: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Vũ Đình Thành

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering

Environmental Engineering

UPON : *Nguyen Thi Nguyet Mai*

BORN ON : . . Mar. 26, 1992 . IN : . . Dak Lak. . . . . .

YEAR OF GRADUATION : . . . . . 2015. . . . . .

Số đăng ký :...60MD10..
(Registration N°)

BB 13264/33KH2/2013 . . . . . .

Mã số SV (ID):
91001895

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CẤP

Bằng Kỹ sư

Kỹ thuật Môi trường

CHO : *Nguyễn Thị Nguyệt Mai*

SINH NGÀY : . 26/03/1992 . . . TẠI: . Đắk Lắk . . . . . .

NĂM TỐT NGHIỆP: . . 2015. . HỆ: . Chính quy . . . . . .

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 . tháng 04 . năm . 2015

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

PGS. TS. Vũ Đình Thành

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT

OF HUNG VUONG UNIVERSITY – HO CHI MINH CITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

ACCOUNTING

Upon: **Ms NGUYEN THI HONG CUC**

Date of birth: 25 November 1991

Year of graduation: 2014

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

HoChiMinh, 28 October 2014

Reg. No: 2262/2014/ĐH-CQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

KẾ TOÁN

Cho: **Bà NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC**

Ngày sinh: 25/11/1991

Năm tốt nghiệp: 2014

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. HCM , ngày 28 tháng 10 năm 2014

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.TS Nguyễn Mộng Giao

Số hiệu: 993897

Số vào sổ cấp bằng: 2262/2014/ĐH-CQ

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF NATURAL SCIENCES

HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Science

IN ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY

UPON : PHAM THANH DUY

BORN ON : Jul 13, 1993 IN : Ho Chi Minh City

YEAR OF GRADUATION : 2015

RANK: Credit

Số đăng ký : 15CNMT/09.15
(Registration N°)

TB 06672/T2KH2/2014

1122039

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CẤP

Bằng Cử nhân

CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

CHO : PHẠM THANH DUY

SINH NGÀY : 13/07/1993, TẠI : TP. Hồ Chí Minh

NĂM TỐT NGHIỆP : 2015 , HỆ : Chính quy

HẠNG: Khá

TP.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 09 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

GS.TS. TRẦN LINH THƯỚC

CHỨNG CHỈ HUẤN LUYỆN
AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số: 3855 /2016/ATLĐ/N2/DCMT

1. Họ và tên: PHẠM THANH DUY
2. Giới tính: Nam
3. Ngày, tháng, năm sinh: 13/07/1993
4. Quốc tịch: Việt Nam Số CMND: 024813705
5. Chức vụ: KỸ SƯ
6. Đã hoàn thành khóa huấn luyện ATLĐ - VSLĐ
Nhóm 2: Theo quy định tại Thông tư 27/2013/TT-BLĐTBXH
7. Tổ chức từ ngày 09/06/2016 đến ngày 14/06/2016
8. Kết quả đạt loại: KHÁ
9. Chứng chỉ có giá trị 5 năm
Từ ngày 15 tháng 06 năm 2016 đến ngày 15 tháng 06 năm 2021

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thủy

HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ LẦN 1

Từ ngày ... tháng ... năm ...
Đến ngày ... tháng ... năm ...

ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị huấn luyện
(Ký tên, đóng dấu)

HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ LẦN 2

Từ ngày ... tháng ... năm ...
Đến ngày ... tháng ... năm ...

ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị huấn luyện
(Ký tên, đóng dấu)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1- Xuất trình chứng chỉ khi được người có thẩm quyền yêu cầu.

2- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào chứng chỉ.

3- Không được cho người khác mượn

4- Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện nơi cấp chứng chỉ.

5- Trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực phải tham gia huấn luyện định kỳ ít nhất 2 lần.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DCMT
Consulting & Training

CHỨNG CHỈ HUẤN LUYỆN
AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR OF

UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY,

THE UNIVERSITY OF DANANG

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

IN ENVIRONMENTAL ENGINEERING

Upon: Ms DO THI XUAN NO

Date of birth: 7 December 1993

Year of graduation: 2016

Degree classification: Very Good

Mode of study: Full-time

Danang, 3 August 2016

Reg. No: 2256/16/11MT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

NGÀNH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG

Cho: Bà ĐỖ THỊ XUÂN NỠ

Ngày sinh: 07/12/1993

Năm tốt nghiệp: 2016

Xếp loại tốt nghiệp: Giỏi

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đà Nẵng, ngày 3 tháng 8 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

GS. TS. Lê Kim Hùng

Số hiệu: 0095790

Số vào sổ cấp bằng: 2256/16/11MT

CHỨNG CHỈ HUẤN LUYỆN
AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số: 3054 /2016/ATLĐ/N2/DCMT

1. Họ và tên: NGUYỄN VIỆT NHẬT
2. Giới tính: Nam
3. Ngày, tháng, năm sinh: 27/04/1993
4. Quốc tịch: Việt Nam Số CMND: 261246421
5. Chức vụ: KỸ SƯ
6. Đã hoàn thành khóa huấn luyện: ATLĐ - VSLĐ
Nhóm 2: Theo quy định tại Thông tư 27/2013/TT-BLĐTBXH
7. Tổ chức từ ngày 09/06/2016 đến ngày 14/06/2016
8. Kết quả đạt loại: KHÁ
9. Chứng chỉ có giá trị 5 năm
Từ ngày 15 tháng 06 năm 2016 đến ngày 15 tháng 06 năm 2021

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2016

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thủy

HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ LẦN 1

Từ ngày ... tháng ... năm ...
Đến ngày ... tháng ... năm ...

ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị huấn luyện
(Ký tên, đóng dấu)

HUẤN LUYỆN ĐỊNH KỲ LẦN 2

Từ ngày ... tháng ... năm ...
Đến ngày ... tháng ... năm ...

ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị huấn luyện
(Ký tên, đóng dấu)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1- Xuất trình chứng chỉ khi được người có thẩm quyền yêu cầu.

2- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào chứng chỉ.

3- Không được cho người khác mượn

4- Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện nơi cấp chứng chỉ.

5- Trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực phải tham gia huấn luyện định kỳ ít nhất 2 lần.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DCMT
Consulting & Training

CHỨNG CHỈ HUẤN LUYỆN
AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR
HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Environmental Engineering

Upon: *Mr Nguyen Minh Thong*

Date of birth: 13/11/1992

Year of graduation: 2016

Degree classification: Good

Mode of study: Part-time

HoChiMinh City, 06 September 2016

Reg. No:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HCM

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Công nghệ kỹ thuật môi trường

Cho: Ông *Nguyễn Minh Thông*

Ngày sinh: 13/11/1992

Năm tốt nghiệp: 2016

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

TP.HCM, ngày 06 tháng 09 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP.HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Phan Đình Tuấn

Số hiệu: 392786

Số vào sổ cấp bằng: 1356/01

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

ACCOUNTING

Upon: Ms. *Nguyen Thi Dieu My*

Date of birth: 21 June 1989

Year of graduation: 2013

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh City, 09 December 2013

Reg. No: 317-13/KT11LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

KẾ TOÁN

Cho: Bà *Nguyễn Thị Diệu My*

Ngày sinh: 21/06/1989

Năm tốt nghiệp: 2013

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Tp. Hồ Chí Minh , ngày 09 tháng 12 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Văn Phúc

Số hiệu: 760201

Số vào sổ cấp bằng: 317-13/KT11LT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

HEREBY CONFERS THE DEGREE OF

Bachelor of Engineering

Environmental Management and Technology

UPON : Tran Hai Yen

BORN ON : Jan. 07, 1993 IN : Ho Chi Minh. City

YEAR OF GRADUATION : 2016

Số đăng ký :168M011
(Registration N°)

BB 12867/72KH2/2014

Mã số SV (ID):

91104408

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

CẤP

Bằng Kỹ sư

Quản lý và Công nghệ Môi trường

CHO : Trần Hải Yến

SINH NGÀY : 07/01/1993 TẠI : Tp Hồ Chí Minh

NĂM TỐT NGHIỆP : 2016 HỆ : Chính quy

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

PGS. TS. Vũ Đình Thành

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

NGUYEN TAT THANH UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF ASSOCIATE

Upon: (Mr, Ms) ***Huynh Van Thi***

Born on: 17/05/1989

Major in: Chemical Technology

Ranking: Pass

Mode of study: Full-time

Serial number:

Reference number:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

Cho: ***Huỳnh Văn Thi***

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 17/05/1989

Ngành đào tạo: Công nghệ hóa học

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính qui

Tp. HCM, ngày 12 tháng 11 năm 2011

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Số hiệu: 00233046

Số vào sổ cấp bằng: Q1CD08/27

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY

UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

has conferred the degree of

Bachelor of Engineering

Environmental Engineering

Upon: *Liu Si Kin*

Date of birth: June 01, 1995

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh City, April 11, 2018

Given under the seal of

UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

cấp bằng

Kỹ sư

Kỹ thuật Môi trường

Cho: *Liu Si Kin*

Ngày sinh: 01/06/1995

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày *11* tháng *04* năm *2018*

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

GS. TS. Vũ Đình Thành

Mã số SV (ID): 91301973

Số hiệu/ No: QH23201801483

Số vào sổ cấp bằng/ Reg. No: 61M013

EXPERIENCE ON ENVIRONMENT AND CONSTRUCTIONS

No.	Name of Clients	Content	Year
1	Huu Nghi Garment Joint Stock Company	Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 120 m^3/day	2019
2	Intermalt Vietnam Co., Ltd	Supply and install additional anaerobic tank equipment	2019
3	SDS Energy And Environment Co., Ltd	Design technology of wastewater treatment plant with capacity of 250m^3/ day	2019
4	IMG Phước Đông JSC	Verification of construction drawing design of wastewater treatment system with a capacity of 3000m^3/day in Phuoc Dong Industrial Park.	2018
5	EM-TEK Corporation	Building and installation of wastewater treatment plant in Cityland Park Hills Z751.	2018
6	Intermalt Vietnam Co., Ltd	- Supply, install automatic continuous monitoring wastewater system and connect to Department of Nature Resource and Enviroment (DONRE) –Ba Ria Vung Tau.	2018
7	Saigon Real Estate Corporation Limited	Verification of construction drawing of wastewater treatment system with capacity of 650m^3/day at Nguyen Kim Apartment Building	2018
8	Lab Group International Viet Nam Co., Ltd	-Building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 7 m^3/day.	2018
9	Aquaone Hau Giang water Joint Stock Company	-Building and installation of domestic wastewater treatment plant; Capacity of 2 m^3/day.	2018
10	Tan Thanh An Trading and Technology co., Ltd	-Providing and installation of wastewater treatment planti in Social housing area for Military Region 7	2017
11	Tan Thanh An Trading and Technology co., Ltd	-Building and installation of wastewater treatment plant in Cityland Z751.	2017
12	EM-TEK (CAMBODIA) CO., LTD	-Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 550 m^3/day in Camko City, Sangkat Tuol Sangkae, Khan Ruessei Keo, Phnom Penh.	2017
13	Lab Group International Viet Nam Co., Ltd	-Building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 20 m3/day.	2017
14	Vietnam Construction And Import - Export Joint Stock Corporation (VINACONEX)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 325 m^3/day	2017

SaigonEnviGreen

No.	Name of Clients	Content	Year
15	Tay Ninh Provincial Military Command	-Wastewater Treatment Plant Upgrade Project; Capacity of 30 m^3/day	2017
16	Guang Yang wordwide corporation co., Ltd	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 15 m^3/day	2016-2017
17	Aquaone Hau Giang water Joint Stock Company	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 10 m^3/day	2016
18	Hiep Phu Joint Stock Company	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 100 m^3/day	2016
19	Intermalt Viet Nam Co., ltd	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 1000 m^3/day	2015-2016
20	Mechanical Electrical Technology Corporation	-Manpower for commissioning and testing in Samsung electro-mechanic Vietnam Co.,ltd	2015
21	LTP Viet Nam Co.,ltd	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 30 m^3/day.	2015
22	Tay Ninh commercial – Co., Ltd Truong Hai	-Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 18 m^3/day.	2015
23	Binh Tan commercial – Co., Ltd Truong Hai	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 15 m^3/day.	2015
24	Long Thai Hoa Co., ltd	Design, building and installation of exhaust treatment plant; Capacity of 18.000 m^3/h	2015
25	Tan Lien Dung Co., Ltd	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 15 m^3/day.	2015
26	Hospital My Hanh	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 5 m^3/day.	2015
27	Southern Encourage Printing Company	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 5 m^3/day.	2015
28	Mechanical Engineering-Construction & Trading Tien Tien Co., Ltd	- Design and Installation of WWTP capacity of 90 m^3/day	2014
29	Lab Group International Viet Nam Co., Ltd	Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 15 m^3/day.	2014
30	ARMEPHACO Joint Stock Company	- RO System Maintenance	2013
31	Tran Khanh Quan Trading Import Export and Services Joint Stock Company	- Design, building and installation of wastewater treatment plant	2013

Saigon EnviGreen

No.	Name of Clients	Content	Year
32	Project Management Unit Provincial Military Tra Vinh	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 100 m^3/day	2013
33	Interflour Viet Nam Co., Ltd	- Renovation of wastewater treatment plant	2013
34	Hospital Buu Đien	- Consult economic reporting techniques, improvement of waste water treatment system from 80 to 150 m^3 per day	2012
35	Co., Ltd. Clinic Hoan Hao	- Design and Installation of WWTP capacity of5m^3/day	2012
36	Co., Ltd. Clinic Tan A Chau	- Design and Installation of WWTP capacity of5m^3/day	2012
37	Tam Phuc International General Clinic Joint Stock Company	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 10 m^3/day.	2013
38	My Chau Printing & Packaging Holding Co.,	- Design and Installation of WWTP capacity of 30 m^3/day	2012
39	LiDa Pipe Vietnam Co., Ltd	- Design and Installation of WWTP capacity of 30 m^3/day	2012
40	S.B Saigon Fashion Co., Ltd	- Design and Installation of WWTP capacity of 30 m^3/day	2011
41	C.P. Viet Nam Corporation (Ben Tre)	- Supply water treatment equipment	2012
42	C.P. Viet Nam Corporation (Bau Xeo) Aquaculture Business	Design and Installation upgrade wastewater treatment systems, capacity 200m3/day	2012
43	Vina Pride Seafoods Co., Ltd	- Design and Installation of water treatment system and water supply network for production, capacity of 60 m3/h	2012
44	Vina Pride Seafoods Co., Ltd	- Design and Installation of WWTP capacity of 600 m^3/day	2011-2012
45	Tan An Co., Ltd	- Design and Installation of WWTP capacity of 1000 m^3/day	2011-2012
46	Sai Gon Tobacco Company	- Design and Installation of WWTP capacity of 670 m^3/day	2011-2012
47	Hung Duy Co., Ltd	- Design and Installation of ground water treatment system capacity of 4000 m^3/day	2011-2012
48	Hung Duy Co., Ltd	- Design and Installation of WWTP capacity of 5000 m^3/day	2011-2012
49	Hang Gon Rubber Joint Stock Company	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 600 m^3/day.	2010-2011
50	Bien Dong Seafoods Co., Ltd (Tra Noc IP, Can Tho City)	- Design and Installation of WWTP capacity of 1200 m^3/day	2010-2011

Saigon EnviGreen

No.	Name of Clients	Content	Year
51	Kosvida Agrochemical Co., Ltd (Di An, Binh Duong)	Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 600 m^3/day.	2010-2011
52	Kraft Vina Paper Co., Ltd (My Phuoc III IP, Ben Cat Dist., Binh Duong)	- Operational training, discharge license report, environmental monitoring of wastewater treatment plant; capacity of 12.000 m^3/day.	2010-2011
53	Hiep Hoa Aluminium Enterprise (Le Minh Xuan IP, Binh Chanh Dist., HCMC)	- Design and Installation of Air pollution treatment plant	2010-2011
54	Hiep Hoa Aluminium Enterprise (Le Minh Xuan IP, Binh Chanh Dist., HCMC)	- Design and Installation of Air pollution treatment plant	2010-2011
55	Ngoc Tam Co., Pte (Ben Cau Dist., Tay Ninh)	- Design and Installation of Air pollution treatment plant	2010
56	Duc Thinh Co., Pte Trang Bang Dist., Tay Ninh)	- Design and Installation of Air pollution treatment plant	2010
57	Viet Trung Trading, Production and Import, Export Co., Ltd (Trang Bang Dist., Tay Ninh)	- Design and Installation of Air pollution treatment plant	2010
58	Venh Venh Rubber Company	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 500 m^3/day.	2010
59	Beer Vietnam Corp. (Hiep Thanh Ward, Dist., 12, HCMC)	- Operational Training for WWTP of Tiger Beer Factory	2010
60	Hoang Gia Industrial Park (Duc Hoa Dist., Long An)	Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 3000 m^3/day.	2010
61	Au Viet Production, Trading and Service Co., Ltd (Tay Bac Cu Chi IP, HCMC)	Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 5 m^3/day.	2010
62	Ty Cao Thang Tannery Co., Ltd (Hiep Phuoc IP, Nha Be, HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 150 m^3/day.	2010
63	Hiep Thanh Phat Co., Ltd (Hau Giang)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 100 m^3/day.	2010
64	Minh Hieu Import, Export and Sea Foods Processing Co., Ltd (Gia Rai Dist., Bac Lieu)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 350 m^3/day.	2010
65	Chinfon Cement Co. (Dist. 2, HCMC)	- Environmental Training (ISO 14000)	2010
66	Hao My Interior Decoration Co., Ltd (Go Vap Dist., HCMC)	- Installation a Dust removal treatment system.	2010
67	Thong Nhat Rubber JSC (Ba Ria, Vung Tau)	Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 300 m^3/day.	2010
68	Thong Dung Shoes Co., Ltd (Thuan An Dist., Binh Duong)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 300 m^3/day.	2010

SaigonEnviGreen

No.	Name of Clients	Content	Year
69	Biet Thu Cham Tourist Service Co., Ltd (Ham Tien Ward, Phan Thiet City, Binh Thuan)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 20 m^3/day.	2010
70	Van Phat Enterprise (Phu Thu Hoa Ward, Tan Phu Dist., HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 50 m^3/day.	2010
71	Sanh Nha Co., ltd (Binh Tan Dist., HCMC	Installation of Odour Treatment system	2010
72	Vinh Thinh JSC (Tan Tao IP, Binh Tan Dist., HCMC)	- Installation of Odour Treatment system	2009-2010
73	Dang Tu Ky Tannery Co., Ltd (Tan Tao IP, Binh Tan Dist., HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; capacity of 1000 m^3/day	2009-2010
74	Agrex Sai Gon Sea Foods Processing Co., Ltd (Tan Thuan Dong, Dist. 7, HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 500 m^3/day.	2009-2010
75	Kha Doanh Alcohol Co., Ltd (Hoc Mon Dist., HCMC)	Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 20 m^3/day	2009-2010
76	Tam Viet Xuan Production and Trading JSC (Binh Thanh Dist., HCMC)	- Environmental Impact Assessment report and Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 20 m^3/day.	2009-2010
77	Seafood export company HCM City, (1 Dist, HCM)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 180 m^3/day.	2009-2010
78	Hiep Phat Enterprise (Phu Thanh Ward, Tan Phu Dist., HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 50 m^3/day.	2009-2010
79	Hoc Mon Trading Co., Ltd (Tan Xuan Ward, Hoc Mon Dist., HCMC)	- Design and installation of water and wastewater treatment plant of Tan Xuan Market; capacity of 320 m^3/day	2009-2010
80	Nam Long Co., Ltd (Dist. 7, HCMC)	- Design of wastewater treatment plant and drainage system of Nam Long Residential Building in Dist. 7, HCMC; capacity of 300 m^3/day	2009
81	ASUZAC ACM Co., Ltd (VSIP IP, Binh Duong)	- Environmental Impact Assessment report and ISO 14000	2009
82	Dist. 12 Hospital, HCMC	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 100 m^3/day.	2009
83	An Phuoc Hispital (Phan Thiet City, Binh Thuan)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 100 m^3/day.	2009
84	Dong A Co., Ltd (Song Than IP, Binh Duong)	Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 60 m^3/day.	2009
85	Thuan Phat paper Co.,ltd	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 100 m^3/day.	2009
86	AFC Paper Co., Ltd (Vinh Loc ward, Binh Chanh Dist., HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 300 m^3/day.	2009

No.	Name of Clients	Content	Year
87	Vietstone Co., Ltd (Linh Trung II IP, Thu Duc Dist., HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant of Vietstone factory in Linh Trung II IP; capacity of 50 m^3/day	2009
88	My Thanh Sea Food Co., Ltd (Tan Kien ward, Binh Chanh Dist., HCMC)	- Consult and design of wastewater treatment plant in Binh Chanh Dist., HCMC, capacity of 1000 m^3/day	2009
89	Water Supply and Wastewater Treatment Plant of Pharmedic Co., Ltd (Dist. 12, HCMC)	- Operational training for Water supply and WWTP of Pharmedic Co., Ltd	2009
90	Hoan My I and II Hospital (Dist. 3 and Dist. Tan Binh, HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 100 m^3/day.	2009
91	Thai Tuan Textile Co., Ltd (Dist. 12, HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 200 m^3/day.	2009
92	Wastewater Treatment Plant of Amata (Amata IP, Dong Nai)	- Operational training for WWTP of Amata IP	2009
93	Residential Area along Vam Co, Thu Thua Dist., Long An	- Design and installation water piping system and water supply treatment plant; capacity of 10 m^3/day	2009
94	Village 4, Hung Long ward, Binh Chanh Dist., HCMC	- Design and installation water piping system and water supply treatment plant; capacity of 100 m^3/day	2009
95	Ward 5, Go Vap Dist., HCMC	- Installation water piping system and water treatment plant; capacity of 300 m^3/day.	2009
96	Agrex Sai Gon Sea Foods Processing Co., Ltd (Tan Thuan Dong, Dist. 7, HCMC)	- Design, building and installation of wastewater treatment plant; Capacity of 500 m^3/day.	2009
97	Phu Yen Tapioca Factory (Song Cau Dist., Phu Yen)	- Feasible report of wastewater treatment plant, capacity of 2000 m^3/day	2009

Saigon EnviGreen

CONSULTANT'S EXPERIENCE

STT	POROJECT	CONTENT	YEAR
1	Vietnam Electricity - Steam Industry Joint Stock Company	Make environmental monitoring report	2018
2	Beer - Beverage Joint Stock Company - Tay Do	Make environmental monitoring report	2018
3	Tri Viet International Co., Ltd	Make environmental monitoring report	2018
4	Branch of Wilmar Agro Vietnam Co., Ltd. in Thot Not	Make environmental monitoring report	2018
5	Sai Gon Beer Joint Stock Company - Western	Make environmental monitoring report	2018
6	Saigon Printing and Material Joint Stock Company	Make environmental monitoring report	2018
7	Kim Van Hotel Co., ltd	Environmental protection plan	2018
8	Dang Tran Con high schools	Environmental protection plan	2016
9	Le Trong Tan high schools	Environmental protection plan	2016
10	Son Ky Nursery School	Environmental protection plan	2016
11	Cao Phong Co., ltd (Tan Phu District, HCM city)	Environmental protection plan	2015
12	LTP Viet Nam Co., ltd	Environmental protection plan	2015
13	Gia Bao Cosmetics Production & Trading Co., ltd	Environmental protection plan	2015
14	Cao Phong Co., ltd	Environmental protection project	2014
15	Hiep Ninh Ward, Tay Ninh Province	Environmental impact assessment	2014
16	Environmental Condition Assessment in Tay Ninh Town	Environmental impact assessment	2013
17	Duong Minh Chau District, Tay Ninh Province	Environmental impact assessment	2013
18	Thi Nghe Orphans Disabled Children Sponsoring Centre	Environmental protection project	2013
19	PV Gas South Co., ltd Can Tho.	Environmental impact assessment	2013

Saigon EnviGreen

STT	POROJECT	CONTENT	YEAR
20	Swaistar joint-stock company	Environmental impact assessment	2013
21	Cargill Viet Nam Co., ltd	Environmental protection project	2013
22	Truong Gia Co., ltd	Environmental protection project	2012
23	S.A.E Company	Environmental impact assessment	2011
24	Ha Tien Cement Company	Environmental impact assessment	2009
25	Project "Ben Nghe port - Phu Huu Ward - District 9 – First stage	Environmental impact assessment	2009
26	Industrial Complex – Toc Tien 2	Environmental impact assessment	2007
27	Industrial Complex – My Phu - Korea	Environmental impact assessment	2007
28	Industrial Complex – Hac Dich 2	Environmental impact assessment	2007
29	My Xuan A2 Industrial Zone – Second phase	Environmental impact assessment	2007
30	ABS factory – Tico joint-stock company	Environmental impact assessment	2007
31	The project "construction of technical of Kim Long industrial -Tay Ninh province"	Environmental impact assessment	2007

Saigon EnviGreen

EXPERIENCE OF THE LABORATORY

A. PROJECTS COMPLETED

Saigon Green Laboratory of Environment Research was Bureau of Accreditation (BoA) grade certification to ISO / IEC 17025: 2005 - VILAS 787 to perform analysis of Environmental targets

NO.	PROJECT	CONTENT	YEAR
1	Environmental sampling in 2018 for the project "Rice husk boiler" in Me Kong Industrial Investment and Trading Joint Stock Company, Road No.5, Tra Noc Industrial Park, Tra Noc Ward, Binh Thuy District, Can Tho City.	Sampling, analyzing and monitoring air indicators: - Exhaust gas from rice husk boiler and oil: NOx, SO_2, CO, temperature, total dust, waste discharge. - Surrounding atmosphere : Total dust, CO, NO_2, SO_2, noise.	2018
2	Monitoring air environment for Tam Giao JSC in 320/44 Dat Moi, Binh Tri Dong, Binh Tan, HCM.	Monitoring sampling the surrounding atmosphere and waste water including at clinics, Binh Tan District: - Surrounding atmosphere samples, analysing standard noise, total dust, temperature, humidity, wind speed, NO_x, CO, SO_2 - Waste water samples, analysing standard : pH, TSS, COD, BOD, N-NH_3, NO_3^-, PO_4^{3-}, S^-, Oil and grease, Total Coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholera.	2018
3	Monitoring air environment for Tam Giao JSC in 320/44 Dat Moi, Binh Tri Dong, Binh Tan, HCM.	Monitoring sampling the surrounding atmosphere and waste water including at clinics, Binh Tan District: - Surrounding atmosphere samples, analysing standard noise, total dust, temperature, humidity, wind speed, NO_x, CO, SO_2 - Waste water samples, analysing standard : pH, TSS, COD, BOD, N-NH_3, NO_3^-, PO_4^{3-}, S^-, Oil and grease, Total Coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholera.	2017
4	Monitoring working environment for Kangnam Hospital Beauty Company Limited in 84A Ba Huyen Thanh Quan, Ward 9, District	- Sampling the atmosphere at 2 area including: noise, total dust, temperature, humidity, wind speed, NO_2, CO, SO_2.	2017

Saigon EnviGreen

NO.	PROJECT	CONTENT	YEAR
	3, HCM.		
5	Monitoring air environment for Ben Thanh Ford in 831 Truong Chinh, Tay Thanh, Tan Phu, HCM.	- Sampling the atmosphere at 2 area including: noise, total dust, temperature, humidity, wind speed, NO2, CO, SO2.	2017
6	Surveying and monitoring unground water, surface water and waste water in Tan Trung Hamlet, Tan Binh, Tay Ninh City	- Sampling and evaluating the hamlet's o environmental with 4 surface water samples, 4 soil samples and 7 unground water samples - Determining the polluting causes, polluting source and suggesting improving solution.	2015
7	Monitoring pollution and evaluating Nhieu Loc Thi Nghe canal's filtering ability.	- Monitoring Nhieu Loc Thi Nghe canal's surface water environment in 8 positions with 416 samples	2015
8	Monitoring environment for the evaluating environment 's impact project of standby medical Centre of Tan Phu District	- Monitoring the atmosphere, soil, water environment analyzing standards on require of evaluating environment's impact of standby medical Centre of Tan Phu District report	2014
9	Monitoring environment for Binh Minh school	Sampling domestic water at final gas hole and analysing standards: pH, BOD5, TSS Ammonium, Sulfur, Phosphate, flora and fauna oil, total coliforms.	2014
10	Monitoring Tay Ninh Town's environment	Monitoring sampling the surrounding atmosphere and waste water including: - 14 surrounding atmosphere samples, analysing standard noise, total dust, temperature, humidity, wind speed, NO_2, CO, SO_2 - waste water samples, analysing standard : pH TSS COD BOD_5	2013
11	Monitoring environment for the evaluating environment 's impact project of	- Monitoring the atmosphere, soil, water environment analyzing standards on require of evaluating environment's impact of Project shrimp processing plants, fish of Swaistar joint Stock Company.	2013
12	Mapping consultants are committed to protecting the	- Monitoring the atmosphere, soil, water environment analyzing standards on	2013

Saigon EnviGreen

NO.	PROJECT	CONTENT	YEAR
	environment of the plant protection drug warehouses in block 16a19 1 Tra Noc Industrial Park, Binh Thuy District, Can Tho City	require of evaluating environment's impact of Plant protection Drug Warehouse.	
13	Monitoring Environmental Protection Schemes for Thi Nghe Orphans Disabled Children Sponsoring Centre	- Monitoring the atmosphere, soil, water environment analyzing standards on require of evaluating environment's impact of Thi Nghe Orphans Disabled Children Sponsoring Centre	2012 & 2013
14	Sampling, evaluating and analysing standard.	Analysing standard the waste water and atmosphere	2013
15	Monitoring environment for Duong Minh Chau district	Monitoring the atmosphere, soil, water environment at Ben Cui ward, Duong Minh Chau Dist, including: • 10 surrounding atmosphere samples, analysing standard: noise, total dust, temperature, humidity, wind speed, NO_x, CO, SO_2 • 03 atmosphere samples, analysing standard : Air flow, total dust, NO_x, CO, SO_2, CO_2; • 02 surface water samples, analysing standard in QCVN 08:2008/BTNMT; • 04 groundwater water samples, analysing standard in QCVN 09:2008/BTNMT; • 07 Groundwater water samples, analysing standard in QCVN 14:2008/BTNMT; • 02 soil samples, analysing standard in QCVN 03:2008/BTNMT.	2012
16	Contract: Monitoring environment for the evaluating environment 's impact project of Coffee factory - Truong Gia company	Monitoring, sampling the atmosphere, water environment including: Monitoring the atmosphere, water environment including: • 10 surrounding atmosphere samples, analysing standard: noise, total dust, temperature, humidity, wind speed, NO_x, CO, SO_2 • Waste water, analysing standard: pH, TSS, COD, BOD, TSS, Ammonium,	2012

Saigon EnviGreen

NO.	PROJECT	CONTENT	YEAR
		Nitrate, Phosphate.	

B. EXPERIENCE OF THE LABORATORY

No.	INDICATOR	TESTING METHODS
A.	**ANALYSIS OF WATER SAMPLES**	
1	pH	TCVN 6492:2011
2	Temperature	Hanna HI255
3	Color	SMEWW 2120:2005
4	Turbidity	SMEWW 2130 : 2005
5	DO	Hanna SM6OO
6	TDS	Hanna HI255
7	VS	SMEWW 2540:2005
8	TS	SMEWW 2540
9	TSS	TCVN 6625:2000
10	BOD_5 (20°C)	TCVN 6001-1:2008
11	COD	SMEWW 5220 C:2005
12	Ammonium (calculated in N)	SMEWW 4500:2005
13	Nitrite (NO_2^-) (calculated in N)	SMEWW 4500:2005
14	Nitrate (NO_3^-) (calculated in N)	TCVN 6180:1996
15	Phosphate (PO_4^{3-}) (calculated in P)	SMEWW 4500 P:2005
16	Nitrogen Total	SMEWW 4500 N:2005
17	Phosphorus Total (calculated in P)	SMEWW 4500 P:2005
18	Chlorite (Cl^-)	TCVN 6194-1996
19	Chlorine (Cl_2)	SMEWW 4500 Cl_2:2005
20	Fluoride (F^-)	SMEWW 4500 F^-:2005
21	Sulfur (calculated in H_2S)	SMEWW 4500 S:2005
22	Phenol total	TCVN 6216:1996
23	Cyanide total	TCVN 618:1996
24	Fe	TCVN 6177:1996
25	Mn	SMEWW 3500:2005
26	Cr^{6+}	SMEWW 3500:2005
27	Al^{3+}	SMEWW 3500:2005
28	Mineral oil	TCVN 5070:1995
29	Grease and fauna	SMEWW 5520 B:2005
30	The total fat content	SMEWW 5520 B:2005
31	Cu	SMEWW 3500:2005
32	Lead	SMEWW 3500:2005
33	Cr	SMEWW 3500:2005

Saigon Enviogen

No.	INDICATOR	TESTING METHODS
34	Ni	SMEWW 3500:2005
35	Cd	SMEWW 3500:2005
36	Zn	SMEWW 3500:2005
37	Na	SMEWW 3500:2005
38	K	SMEWW 3500:2005
39	Hg	SMEWW 3112 B:2005
40	Coliform	TCVN 6187-2:1996
41	E.coli	TCVN 6189-2:2009
B.	**ANALYSIS OF AIR**	
1	Temperature	Windaus 610305035
2	Wind speed	Windaus 800342600
3	Humidity	Windaus 610305035
4	Light intensity	Windaus 610305035
5	Noise	Windaus 610305035
6	Total dust	TCVN 5067:1995
7	CO	TQKT-YHLĐ & VSMT 2002
8	SO_2	TCVN 7726:2007
9	NO_x	TQKT-YHLĐ & VSMT 2002
10	Toluene	KTSK 25 GC/FID
11	Benzene	KTSK 25 GC/FID
12	Xylene	KTSK 25 GC/FID
C.	**ANALYSIS OF GASES**	
1	Gas flow	Optima 7
2	Dust	TCVN 5067:1995
3	SO_2	Optima 7
4	NO_x	Optima 7
5	CO	Optima 7
6	CO_2	Optima 7
7	O_2	Optima 7
D.	**ANALYSIS OF SOIL SAMPLES**	
1.	Humidity	TCVN 6648 : 2000
2.	pH	TCVN 5979 : 2007
3.	Exchange acidity	TCVN 4403 - 2011
4.	Total organic matter	TCVN 4050 - 85
5.	Nitrogen Total	TCVN 6498 : 1999
6.	Phosphorus Total	Ref AOAC 958.01
7.	Chloride (Cl^-)	Ref. AOAC 928.02
8.	Cyanide (CN^-)	TK. TCVN 6181 : 1996
9.	K_2O dissolve	TCVN 8246 : 2009

Saigon EnviGreen

No.	INDICATOR	TESTING METHODS
10.	Nitrogen digestion	TCVN 5255 : 2009
11.	P_2O_5 digestion	TCVN 5256 : 2009
12.	Conductivity	Measured by specialized machine
13.	Grease total	Ref. SMEWW 5520B-2005
14.	Histamine	LCMAMA E2:FAAST
15.	Phenol	KTSK 21 (GCMS)
16.	Cd	TCVN 6496 : 2009
17.	Cr	TCVN 6496 : 2009
18.	Co	TCVN 6496 : 2009
19.	Cu	TCVN 6496 : 2009
20.	Pb	TCVN 6496 : 2009
21.	Mn	TCVN 6496 : 2009
22.	Ni	TCVN 6496 : 2009
23.	Zn	TCVN 6496 : 2009
24.	Al	Ref. TCVN 6496-2009
25.	Ca	TCVN 6496 : 2009
26.	Mg	TCVN 6496 : 2009
27.	Sb	Ref. TCVN 6496 : 2009
28.	Na	Ref. TCVN 6496 : 2009
29.	Hg	Ref. TCVN 6496 : 2009
30.	Fe	Ref. TCVN 6496 : 2009
31.	As	Ref. TCVN 6496 : 2009
32.	B	EPA method 3050 B
33.	Ba	EPA method 3050 B
34.	Sn	Ref. TCVN 6496 : 2009
35.	Ag	Ref. TCVN 6496 : 2009
36.	Cr^{6+}	Ref. SMEWW 3500-2005
37.	B_2O_3	EPA method 3050B

Saigon Enviro Zen

LIST OF EQUIPMENT

A. Construction Equipment

No.	Name of Equipment	Unit	Quant.	Note
	Equipment of Construction			
1	Car hoe	set	1	Good
2	Concrete mixers	set	1	Good
3	Compactors	set	2	Good
4	Electronic theodolite	set	1	Good
5	Submersible Pump 1HP	set	1	Good
6	Submersible Pump 5HP	set	1	Good
7	Shinmaywa Pump 1HP	set	1	Good
8	HCP Pump 5HP	set	1	Good
9	Small Submersible Pump	set	3	Good
10	Magnetic pump	set	1	Good
11	Plasma cutting machine	set	1	Good
12	Plastic molding machine	set	1	Good
13	Grinder	set	2	Good
14	Voltage gauges	set	1	Good
15	Sawder	set	1	Good
16	Generator	set	1	Good
17	Cutting machine	set	1	Good
18	Drill	set	2	Good
19	Mini welding machine	set	1	Good
20	Big and small Welding machine 250A	set	2	Good
21	Welding machine	set	1	Good
22	Big Drill	set	1	Good
23	Car wash machine	set	1	Good
24	Compressors	set	1	Good
25	Air bottle	set	2	Good
26	Solder mask	set	3	Good
27	Ventilators	set	1	Good
28	Vortex Blower	set	1	Good
29	Hoist	set	4	Good
30	Extinguishers	set	2	Good

Saigon EnviGreen

B. Analyze Equipment:

No.	Name of Equipment	Main technical characteristics	Manufacturer	Note
1.	Microwave EM–G205AW	Capacity: 17 liter, Main functions: heating, defrosting, baking	Japan	Good
2.	PH meter HI 255	Scale: -2 – 16pH	Hanna - Italy	Good
3.	Weigh 3 decimals	Ability to balance maximum: 310g.	Ohaus – America	Good
4.	Optical measuring machine	Limited wavelength: 190 – 990 nm. Accuracy: ±2.0 nm	Labomed - America	Good
5.	Digestion Machine Hanna Instruments HI-839800	The temperature of the reaction: 105°C or 150°C ± 0.5°C. Number of test tube: 25 COD (diameter 16 x 100 mm)	Hanna - Italy	Good
6.	Compartment drier Memmert-UNB-400	Adjust the temperature to 220^0C Precision temperature: 0.5^0C	Memmert – Germany	Good
7.	Refrigerator Electrolux	Adjust the temperature 4 - 8^0C.	Electrolux – Thailand	Good
8.	BOD Cabinet FTC-90E	Temperature settings: 3ºC to 50ºC. Temperature resolution: 0.1ºC. Temperature stability: ± 0.5ºC.	Velp – Italy	Good
9.	Distilled water machine Basic pH4	Water quality: + Conductance: 1.5 – 2.0 µS/cm + pH: 5.5 – 6.0	Basic – India	Good
10.	Aspirated Cabinet	Aspirated Chemical		Good
11.	Stirrer machine ARE -VELP	Speed 1200 cycles / min. Temperature 370^0C.	Velp – Italy	Good
12.	Weigh 4 decimals PA214	Weight 210g/0.0001g	Ohaus – America	Good
13.	Air Conditioning Samsung	Air Conditioning	Korea	Good
14.	Air suction pump	Maximum capacity: 18 liter/min.	Rocker – Taiwan	Good
15.	Dust Samplers	Maximum capacity: 3.5 m^3/h	Taiwan	Good
16.	Microscopes	Magnification max 1000. Eyepieces 10x/20mm	Optika – Italy	Good
17.	Gauge noise, temperature, light PeakTech 5035	Strip light: 20/200/2000/20000 Lux ± 5% Strip noise: 35..100dB/65…130dB ± 3.5dB	PeakTech – Germany	Good
18.	Air Conditioning Mitsubishi	Air Conditioning	Mitsubishi – Japan	Good

Saigon EnviGreen

No.	Name of Equipment	Main technical characteristics	Manufacturer	Note
19.	Air gauge Optma7	The scales: CO2 : 0 – 20%; O2: 0 – 20%; NO:0...5.000ppm; NO2: 0...1.000ppm; SO2:0...5.000ppm; H2S: 0...2.000ppm; CO: 0...10.000ppm; Temperature probes: 1 – 11000C; pressure: ± 100hPa;	GmbH - Germany	Good
20.	PH meter SM101	The scales: 0.00 to 14.00 pH. Resolution: 0.01 pH. Accuracy: ± 0.02 pH.	Milwaukee – Rumania	Good
21.	Thermal hygrometer code 060.03.001	Temperature: 0-50^{0}C Humidity:10-95%	GmbH – Germany	Good
22.	DO meter	The scales:: 0.0 to 19.9 mg/l (ppm) Resolution: 0.1 mg/l (ppm)	Milwaukee – Rumania	Good
23.	Weight	1g, 5g, 200g	Vietnam	Good
24.	Electronic Thermometer	The scales: -50^{0}C – 1300^{0}C	Taiwan	Good
25.	Glass equipment	Burette 10 ml, pipet (1ml, 2ml, 3ml, 4ml, 5ml, 10 ml), volumetric flask 50 ml, 100 ml;…	–	Good
26.	COD meter HI 83214	Light Source: wolfram. Detector light: photovoltaic cells silicon.	Hanna - Rumania	Good

Saigon EnviGreen

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Saigon EnviGreen

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Design, building and installation of wastewater treatment plant
Capacity of 670 m^3/day – Saigon Tobacco Company

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Design, building and installation of wastewater treatment plant
Capacity of 670 m^3/day – Saigon Tobacco Company

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Design, building and installation of wastewater treatment plant
Capacity of 600m^3/day - Vina Pride Seafoods Company

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Design, building and installation of wastewater treatment plant
Capacity of 200 m^3/day - CP Viet Nam Company

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Design, building and installation of wastewater treatment plant
Capacity of 600 m^3/day – Nong Duoc Kosvida Company

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Design, building and installation of wastewater treatment plant
Capacity of 1000 m^3/day – Intermalt Viet Nam Company

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Design, building and installation of wastewater treatment plant
Capacity of 1000 m^3/day – Intermalt Viet Nam Company

PICTURES OF TYPICAL WORKS

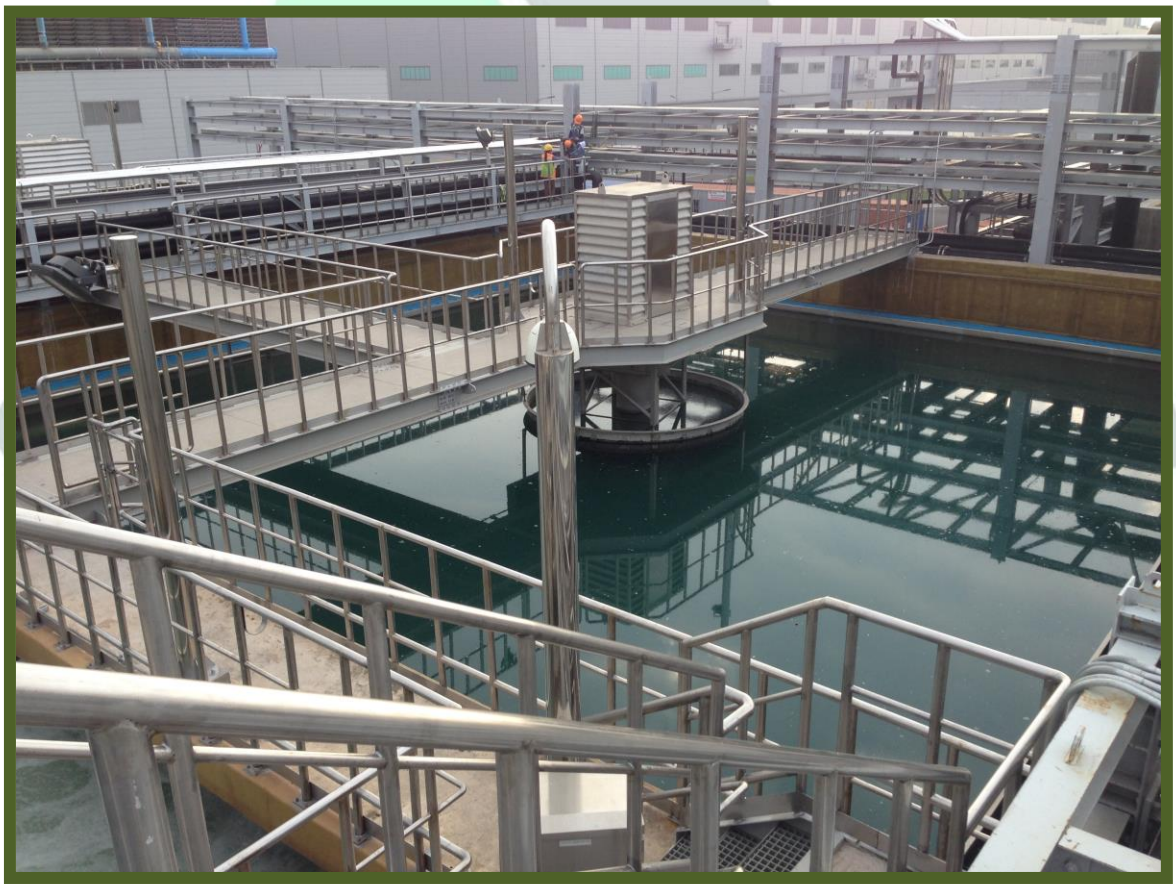

Operation and technology transfer wastewater treatment plant
Capacity of 30.000 m^3/day - Samsung Electro- Mechanic Viet Nam

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Operation and technology transfer wastewater treatment plant
Capacity of 30.000 m^3/day - Samsung Electro- Mechanic Viet Nam

PICTURES OF TYPICAL WORKS

Operation and technology transfer wastewater treatment plant
- Samsung Electro- Mechanic Viet Nam

D. TYPICAL CONTRACTS

1. **SUPPLY, INSTALL AUTOMATIC CONTINUOUS MONITORING WASTEWATER SYSTEM AND CONNECT TO DEPARTMENT OF NATURE RESOURCE AND ENVIROMENT (DONRE) –BA RIA VUNG TAU.**
2. **VERIFICATION OF CONSTRUCTION DRAWING DESIGN OF WASTEWATER TREATMENT SYSTEM WITH A CAPACITY OF 3000M3/DAY IN PHUOC DONG INDUSTRIAL PARK.**
3. **VERIFICATION OF CONSTRUCTION DRAWING OF WASTEWATER TREATMENT SYSTEM WITH CAPACITY OF 650M3/DAY AT NGUYEN KIM APARTMENT BUILDING**
4. **DESIGN, BUILDING AND INSTALLATION OF WASTEWATER TREATMENT PLANT; CAPACITY OF 550 M3/DAY IN CAMKO CITY, SANGKAT TUOL SANGKAE, KHAN RUESSEI KEO, PHNOM PENH.**
5. **CONTRACT OF INSTALLING EQUIPMENT FOR DOMESTIC WASTEWATER TREATMENT PLANT, CAPACITY OF 310M^3/DAY – HOANG KIM THE GIA COMPLEX - FLAT PROJECT.**
6. **CONTRACT OF INSTALLING EQUIPMENT FOR DOMESTIC WASTEWATER TREATMENT PLANT, CAPACITY OF 400M^3/DAY - RUBY GARDEN LUXURY APARTMENT PROJECT.**
7. **CONTRACT OF CONSULTING AND BUILDING FOR PROJECT GARBAGE DISPOSAL PLANT; CAPACITY OF 70 TONS/DAY AND BUILDING WASTEWATER TREATMENT PLANT, CAPACITY OF 1000 M^3/DAY.**
8. **CONTRACT OF CONSULTING AND BUILDING WASTEWATER TREATMENT PLANT, CAPACITY OF 1200 M^3/DAY – BIEN DONG SEAFOODS CO., LTD.**
9. **CONTRACT OF BUILDING AND INSTALLING EQUIPMENT FOR WASTEWATER TREATMENT PLANT; CAPACITY OF 200 M^3/DAY – C.P. VIET NAM CORPORATION (BAU XEO) AQUACULTURE BUSINESS.**
10. **CONTRACT OF BUILDING AND INSTALLING EQUIPMENT FOR WASTEWATER TREATMENT PLANT; CAPACITY OF 5000 M^3/DAY – HUNG DUY CO., LTD.**
11. **DESIGN AND INSTALLATION OF GROUND WATER TREATMENT SYSTEM CAPACITY OF 4000 M3/DAY**
12. **DESIGN AND INSTALLATION OF WWTP CAPACITY OF 1000 M3/DAY**
13. **DESIGN AND INSTALLATION OF WWTP CAPACITY OF 5000 M^3/DAY**

Saigon EnviGreen

14. **OPERATIONAL TRAINING, DISCHARGE LICENSE REPORT, ENVIRONMENTAL MONITORING OF WASTEWATER TREATMENT PLANT; CAPACITY OF 12.000 M^3/DAY.**
15. **CONTRACT OF ASSEMBLING AND SUPPLYING EQUIPMENT FOR FEED WATER TREATMENT PLANT - HUNG DUY CO., LTD.**
16. **CONTRACT OF SUPPLYING AND INSTALLING EQUIPMENT FOR PROJECT WASTEWATER TREATMENT PLANT CAPACITY OF 600M^3/DAY – VINAPRICE SEAFOOD CO.,LTD.**
17. **CONTRACT OF DESIGNING, BUILDING AND INSTALLING EQUIPMENT FOR WASTEWATER TREATMENT PLANT; CAPACITY OF 1000 M^3/DAY - INTERMALT VIET NAM CO., LTD .**

Saigon EnviGreen